TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 186/2024/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 09 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 219/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đỗ Hồng Q– sinh năm 1980

HKTT và nơi cư trú: Số 26 ngõ 15 phố B, phường H, quận H, thành phố H.

- Chị Nguyễn Ngọc A– sinh năm 1981

HKTT: Tổ 20 phường N, quận H, thành phố H.

Nơi cư trú: Số 26 ngõ 15 phố B, phường H, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Hồng Q và Chị Nguyễn Ngọc Atự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 21/4/2003 tại UBND phường N, quận Cầu Giấy, thành phố H (theo giấy chứng nhận kết hôn 51/2003 ngày 21/4/2003). Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 7/2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, khi mâu thuẫn sảy đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành. Anh Q, Chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên cùng làm đơn thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Đỗ Diệp A – sinh ngày 10/4/2003, Đỗ Hương G – sinh ngày 08/9/2012 và Đỗ Phúc Hoàng M – sinh ngày 08/01/2019. Anh, chị thoả thuận và thống nhất giao hai con chung Đỗ Hương G và Đỗ Phúc Hoàng M cho Chị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 7.000.000 đồng/tháng/2 con (mỗi con 3.500.000 đồng/tháng).

Con chung Đỗ Diệp A đã đủ tuổi trưởng thành, Anh Q Chị A không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Q, Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ chung: Anh Q, Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Q tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận trên của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Hồng Q và Chị Nguyễn Ngọc Athuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Q, Chị A có 03 con chung Đỗ Diệp A – sinh ngày 10/4/2003, Đỗ Hương G – sinh ngày 08/9/2012 và Đỗ Phúc Hoàng M – sinh ngày 09/01/2019.

Anh, chị thoả thuận giao con Đỗ Hương G và Đỗ Phúc Hoàng M cho Chị A trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Q cấp dưỡng nuôi con 7.000.000 đồng/tháng/2 con (mỗi con 3.500.000 đồng/tháng), thời điểm cấp dưỡng từ tháng 04/2024 cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Con chung Đỗ Diệp Anh đã đủ tuổi thành niên, Anh Q, Chị A không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Q, Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh Q, Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Q tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Anh Q đã nộp theo biên lai số 0011356 ngày 29/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Anh Q đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường N, quận Cầu Giấy, tp H.
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

T